

BÁO CÁO
**Kết quả thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí
giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn Phường Bỉm Sơn**

Thực hiện Công văn số 6673/SNNMT-MT ngày 05/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023-2025. UBND phường Bỉm Sơn báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn phường như sau:

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

UBND phường Bỉm Sơn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2023–2025 trên cơ sở Quyết định số 3976/QĐ-UBND và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trong quá trình thực hiện, UBND phường xác định rõ đây là nhiệm vụ vừa mang tính quản lý nhà nước, vừa gắn chặt với thay đổi hành vi của cộng đồng dân cư – yếu tố có tính quyết định tại cấp cơ sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Ngay sau khi Kế hoạch của tỉnh được ban hành, UBND phường đã lồng ghép nội dung quản lý chất lượng môi trường không khí vào các chương trình công tác hằng năm, đặc biệt là chương trình xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, do cấp phường không có bộ phận chuyên trách riêng về môi trường không khí nên việc triển khai chủ yếu thông qua cán bộ địa chính – môi trường kiêm nhiệm. Điều này dẫn đến cách tiếp cận mang tính tổng hợp, gắn với quản lý chất thải, sản xuất nông nghiệp và vệ sinh môi trường, thay vì tách riêng thành một lĩnh vực độc lập như ở cấp tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

UBND phường đã triển khai tuyên truyền thông qua nhiều hình thức như: hệ thống loa truyền thanh, các cuộc họp thôn, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể (Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn thanh niên). Nội dung tuyên truyền tập trung vào các hành vi gây ô nhiễm không khí phổ biến tại địa phương như đốt rác thải sinh hoạt, đốt rơm rạ sau thu hoạch, chăn nuôi phát sinh mùi.

Qua thực tế triển khai cho thấy, nhận thức của người dân đã có chuyển biến nhất định, đặc biệt là trong việc giảm dần tình trạng đốt rác trong khu dân cư và đốt rơm rạ trên các đồng sản xuất lúa người dân vẫn coi đây là biện pháp xử lý nhanh, ít tốn chi phí, trong khi các giải pháp thay thế như thu gom, ủ phân hoặc tái sử dụng chưa được thực hiện triệt để.

3. Kiểm soát các nguồn phát thải tại địa phương

a) Nguồn phát thải từ sinh hoạt dân cư

Hoạt động sinh hoạt là nguồn phát thải phân tán nhưng phổ biến, bao gồm đốt rác, sử dụng bếp than, đun nấu bằng nhiên liệu truyền thống.

UBND phường đã tăng cường chỉ đạo các Tổ dân phố tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt định kỳ, qua đó góp phần giảm đáng kể tình trạng đốt rác tự phát. Tuy nhiên, tại một số khu vực xa điểm tập kết rác hoặc những thời điểm thu gom chưa kịp thời, người dân vẫn có xu hướng đốt rác để xử lý nhanh, gây ô nhiễm về môi trường không khí.

b) Nguồn phát thải từ sản xuất nông nghiệp

Đây là nguồn phát thải đặc trưng của khu vực nông thôn, trong đó nổi bật là hoạt động đốt rơm rạ sau thu hoạch sản xuất lúa.

Mặc dù UBND phường đã tuyên truyền, vận động và nhắc nhở thường xuyên, nhưng thực tế cho thấy việc kiểm soát còn gặp nhiều khó khăn do diện tích sản xuất rộng, phân tán; Thời gian đốt diễn ra trong thời gian ngắn, khó kiểm soát đồng loạt.

Một số hộ dân đã bước đầu áp dụng biện pháp ủ rơm rạ làm phân hữu cơ hoặc sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, tuy nhiên quy mô còn nhỏ lẻ, chưa tạo thành mô hình lan tỏa.

c) Nguồn phát thải từ chăn nuôi

Chăn nuôi tại địa phương chủ yếu là quy mô hộ gia đình, phát sinh khí thải gây mùi (NH_3 , H_2S).

UBND phường đã vận động các hộ xây dựng hầm biogas, cải tạo chuồng trại và xử lý chất thải. Thực tế cho thấy, các hộ có điều kiện kinh tế đã đầu tư hệ thống xử lý tương đối hiệu quả, góp phần giảm thiểu ô nhiễm. Tuy nhiên, đối với các hộ nhỏ lẻ, việc đầu tư còn hạn chế nên tình trạng phát sinh mùi vẫn còn xảy ra cục bộ.

4. Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của tỉnh

Ở cấp phường, các nhiệm vụ trong Quyết định số 3976/QĐ-UBND chủ yếu tập trung vào nhóm giải pháp kiểm soát nguồn diện và công tác tuyên truyền.

UBND phường đã cơ bản triển khai các nội dung đồng bộ, tuy nhiên hiệu quả còn phụ thuộc lớn vào ý thức người dân và điều kiện thực tế tại địa phương. Các nhiệm vụ mang tính kỹ thuật cao như quan trắc không khí, kiểm kê phát thải hay mô hình hóa không thuộc thẩm quyền và năng lực của cấp phường nên chưa triển khai được.

5. Kết quả nổi bật

Nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường không khí từng bước được nâng cao, đặc biệt trong khu dân cư.

Tình trạng đốt rác thải sinh hoạt giảm rõ rệt so với trước (tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt tập trung đạt 99%)

Một số mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp bước đầu được áp dụng (bể bioga, men vi sinh...)

Tuy nhiên, các kết quả này vẫn mang tính bước đầu, chưa bền vững và chưa đồng đều giữa các khu vực.

III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

1. Việc kiểm soát các nguồn phát thải phân tán (đốt rơm rạ, đốt rác) còn hạn chế do thiếu công cụ quản lý và chế tài đủ mạnh ở cấp phường.

2. Nguồn lực tài chính cho công tác bảo vệ môi trường còn hạn hẹp, chủ yếu lồng ghép nên khó triển khai các giải pháp đồng bộ.

3. Thiếu mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện địa phương để xử lý phụ phẩm nông nghiệp một cách hiệu quả.

4. Công tác phối hợp giữa các đơn vị chưa đồng đều, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa thống nhất.

IV. NGUYÊN NHÂN

* Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác tuyên truyền chưa thực sự sâu sát từng nhóm đối tượng;
- Cán bộ cấp xã kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên chưa dành được nhiều thời gian cho công tác môi trường không khí.

* Nguyên nhân khách quan:

- Tập quán sản xuất nông nghiệp lâu đời khó thay đổi trong thời gian ngắn;
- Thiếu cơ chế hỗ trợ cụ thể từ cấp trên cho xử lý phụ phẩm và chất thải;
- Điều kiện kinh tế của người dân còn hạn chế.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường tuyên truyền theo hướng thay đổi hành vi, tập trung vào các nhóm đối tượng trực tiếp gây phát thải (hộ sản xuất nông nghiệp, hộ chăn nuôi).

2. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát tại cộng đồng, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và tự quản ở các tổ dân phố.

3. Từng bước xây dựng mô hình xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn, phù hợp điều kiện địa phương.

4. Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường không khí vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Nơi nhận :

- Sở Nông nghiệp và MT (b/cáo);
- CT UBND phường (b/c);
- Lưu: VT,KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Việt